

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HS-PT

Ngày: 05/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Thẩm phán: Ông Trương Anh Tuấn

Bà Đỗ Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Hữu H do có kháng cáo của bị hại Đỗ Quang M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2025/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- **Bị cáo bị kháng cáo:**

Nguyễn Hữu H, sinh ngày 03/10/1991, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Đội C17, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1953 (Đã chết) và con bà Trần Thị L, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:**

Bị hại: Ông Đỗ Quang M, sinh năm 1958. Địa chỉ: Đội C17, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người làm chứng:** Bà Trần Thị L, sinh năm 1959. Địa chỉ: Đội C17, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 30/5/2024, Nguyễn Hữu H đi uống rượu về và ra khu vực vườn của gia đình H ở đội C17, xã T, huyện Đ để xem nhà ông Đỗ Quang M (hàng xóm cạnh nhà H) đang xây tường bao giữa nhà ông M và nhà H. Sau đó, H đi vào nhà bảo với bà Trần Thị L (mẹ đẻ của H) ra xem ông M xây tường bao lấn sang đất nhà H. Bà L ra vườn thì thấy gia đình ông M đã xây tường bao bằng gạch lấn sang đất nhà bà L nên gọi ông M ra rồi bà L dùng tay đẩy vào tường bao làm mấy viên gạch rơi xuống. Thấy vậy ông M nhẩy sang vườn nhà bà L và tranh cãi với bà L. Lúc này, H đi ra phía gần chuồng lợn của nhà thì thấy ông M đang đứng trước mặt bà L và to tiếng, nghĩ là ông M đánh bà L nên H vào bếp nhà mình lấy 01 con dao dài 59,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 21,5 cm, lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 38 cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 4,5 cm, bản hẹp nhất của lưỡi dao là 2,5 cm đang đựng trong vỏ bao gỗ dựng ở cạnh cửa bếp cầm ở tay phải chạy ra vườn, rồi dùng tay phải rút dao ra khỏi vỏ dao, tay trái cầm vỏ dao chạy về phía ông M. Lúc này, ông M đang đứng quay lưng về phía nhà ông M và đứng chéo đối diện với bà L, ông M thấy H cầm dao nên bỏ chạy về phía nhà ông M, bà L ôm giữ H lại. Khi đó H cách ông M khoảng hơn 01m, H cầm dao ở tay phải rướn người về phía trước chém một phát hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái về phía người ông M, trúng vào vùng khuỷu tay bên phải của ông M, bà L vẫn ôm và can ngăn H, còn ông M chạy về nhà ông M. Sau đó, bà L đẩy H đi vào nhà, H cất con dao ở cửa sổ phòng khách. Ông M được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên và điều trị đến ngày 07/6/2024 thì ra viện.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 115/2024/KLTTCT-TTPY ngày 08/7/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Điện Biên kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Đỗ Quang M tại thời điểm giám định là 28%.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 29/2024/KLVGTT-TTPY ngày 08/7/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Điện Biên kết luận: Con dao như đã mô tả ở trên có thể gây nên thương tích cho Đỗ Quang M và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích của vật sắc gây nên. Do không có bản ảnh xem xét dấu vết ban đầu và vết thương của Đỗ Quang M đã qua xử lý y tế nên Trung tâm pháp y không xác định được chiều hướng vết thương.

Tại Kết luận giám định ADN số 440/24/KLGĐADN-PYQG ngày 05/8/2024 của Viện pháp y Quốc gia – Bộ Y tế kết luận: ADN thu từ mẫu M1 (con dao) trùng khớp hoàn toàn với ADN của mẫu M2 (ADN của Đỗ Quang M) trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2025/HS-ST ngày 24/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 01/8/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đỗ Quang M số tiền 33.004.000 đồng (Ba mươi ba triệu không trăm linh bốn nghìn đồng), đã bồi thường được 5.000.000 đồng (bà Trần Thị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo Biên lai thu tiền số 0000231 ngày 12/11/2024) còn phải bồi thường số tiền 28.004.000 đồng (Hai mươi tám triệu không trăm linh bốn nghìn đồng).

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đỗ Văn Q mất thu nhập thực tế của người chăm sóc số tiền 2.880.000 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và ông Đỗ Quang M và anh Đỗ Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 26/02/2025, bị hại Đỗ Quang M kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2025/HS-ST ngày 24/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên với nội dung: Bị hại đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu H và đề nghị truy tố bà Trần Thị L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Đỗ Quang M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên cho rằng, xét nội dung kháng cáo của bị hại Đỗ Quang M; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu H, bị hại Đỗ Quang M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thấy rằng có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu H là người đã gây thương tích cho bị hại Đỗ Quang M, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội Cố ý gây thương tích là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Mức hình phạt và trách nhiệm dân sự bị cáo H phải bồi thường cho bị hại M là có căn cứ, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại M không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới và cũng không có căn cứ xác định bà Trần Thị L có hành vi giúp sức hay xúi giục bị cáo H gây thương tích cho bị hại. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt

và đề nghị truy tố bà Trần Thị L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự của bị hại Đỗ Quang M đối với bị cáo Nguyễn Hữu H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2025/HS-ST ngày 24/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Về án phí phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Do không đồng ý với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2025/HS-ST ngày 24/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, ngày 26/02/2025 bị hại Đỗ Quang M kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu H và đề nghị truy tố bà Trần Thị L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đơn kháng cáo của bị hại Đỗ Quang M gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị triệu tập thêm bà Trần Thị L vào tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng, căn cứ vào khoản 2 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định triệu tập thêm người làm chứng bà Trần Thị L tham gia phiên tòa phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị hại Đỗ Quang M đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu H và đề nghị truy tố bà Trần Thị L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[2.1] Xét nội dung kháng cáo của bị hại Đỗ Quang M đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu H:

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát và lời khai của bị cáo. Sau khi kiểm tra xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thể hiện:

Vào ngày 30/5/2024, tại đội C17, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo H nhìn thấy ông M và bà L to tiếng cãi nhau chỉ vì bức tường bao xây lấn giữa hai nhà; bị cáo H đã có hành vi dùng 01 con dao dài 59,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 21,5 cm, lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 38 cm, bản rộng nhất là 4,5 cm, bản hẹp nhất là 2,5 cm là hung khí nguy hiểm chém một phát hướng từ trên xuống, từ

phải sang trái trúng vào khuỷu tay bên phải của ông Đỗ Quang M gây tổn thương cơ thể của bị hại M là 28%.

Mặc dù bị hại Đỗ Quang M đã bỏ chạy và bà L đã ôm bị cáo để ngăn cản nhưng bị cáo H vẫn cố ý dùng con dao dài sắc nhọn (là hung khí nguy hiểm) chém về phía ông M gây thương tích cho ông M thể hiện hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ được quy định điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tỷ lệ thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại Đỗ Quang M là 28% nhưng với hai tình tiết quy định tại theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị hại M cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của ông Đỗ Quang M, hành vi của bị cáo H còn gây mất trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính; gia đình bị cáo H cũng đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại M. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Việc áp dụng mức hình phạt tù như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Đỗ Quang M không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới cho nội dung kháng cáo này nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại M đối với bị cáo H.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của bị hại Đỗ Quang M đề nghị truy tố bà Trần Thị L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự:

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, bị hại M đề nghị khởi tố bà Trần Thị L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với lý do bà L là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo H gây thương tích cho bị hại; tuy nhiên trong hồ sơ vụ án thể hiện quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Hữu H đều khai nhận do nhìn thấy bà L và ông M cãi nhau to tiếng, bị cáo H đã chạy vào bấp lầy một con dao dài 59,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 21,5 cm, lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 38 cm chém một phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào khuỷu tay phải của ông M gây lên thương tích cho ông M với tỷ lệ 28%, hành vi của bị cáo H là hoàn toàn độc lập, không có sự bàn bạc, trao đổi từ trước với bà L; bà L cũng không có hành vi xúi giục hay giúp sức cho bị cáo để gây thương tích cho bị hại. Ngược lại, chính bà

L là người đã ôm bị cáo, ngăn cản bị cáo thực hiện hành vi dùng dao chém bị hại M. Do đó, không có căn cứ để khởi tố, truy tố đối với bà Trần Thị L về hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại Đỗ Quang M.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại M không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới cho yêu cầu kháng cáo này. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo đề nghị truy tố bà Trần Thị L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị hại Đỗ Quang M kháng cáo về phần tăng hình phạt đối với bị cáo H và đề nghị truy tố bà Trần Thị L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; kháng cáo của bị hại M không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, bị hại không phải phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 343 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đỗ Quang M.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2025/HS-ST ngày 24/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị hại Đỗ Quang M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2025/HS-ST ngày 24/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên không có kháng

cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 05/5/2025).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I, Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phân Trại tạm giam khu vực TP. Đ, Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo Nguyễn Hữu H;
- Bị hại Đỗ Quang M;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương